

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, được Quốc hội thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển trí tuệ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 4848/TTr-SKHCN ngày 15 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KHCN;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình Huế;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển tài sản trí tuệ thành phố Huế giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 122 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố Huế.

b) Hướng tới hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Huế phát triển phù hợp bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

c) Phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống sở hữu trí tuệ, coi sáng chế, giải pháp hữu ích là trọng tâm của đổi mới sáng tạo; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, góp phần hình thành các sản phẩm, doanh nghiệp có hàm lượng tri thức cao, phù hợp với mục tiêu của Nghị quyết số 57/NQ-CP về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chủ động, khuyến khích phát triển bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích được đăng ký, được cấp, tăng số lượng đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế trung bình hàng năm từ 16 – 18%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12 - 14%.

b) Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù thành phố và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

c) Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu của các doanh nghiệp trên địa bàn tăng trung bình 8 - 10%/năm. Số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp tăng trung bình 6 - 8%/năm.

d) Nâng cao tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ các đề tài khoa học và công nghệ, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia hoạt động sở hữu trí tuệ và đổi mới sáng tạo. Hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ được chú trọng, đẩy mạnh; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8 - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ.

đ) Hằng năm, xây dựng từ 03-05 phóng sự trên các phương tiện truyền thông, đăng từ 03-05 bài tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên báo chí và các trang thông tin điện tử địa phương; tổ chức 02-04 lớp/năm lớp đào tạo, tập huấn; tổ chức 02 - 03 hoạt động/năm hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm.

e) Cử cán bộ, công chức đi đào tạo cơ bản, chuyên sâu về sở hữu trí tuệ tại các cơ quan quản lý nhà nước ít nhất 05 lượt/ năm.

g) Đáp ứng 100% các đặc sản của địa phương đã bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được hỗ trợ để quảng bá, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

II. NỘI DUNG

1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

a) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài sản trí tuệ và văn hóa sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trong các cơ sở giáo dục đại học, vai trò tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác phù hợp với từng nhóm đối tượng, đào tạo chuyên gia quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp (02-04 lớp/năm).

b) Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, triển lãm để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ; cập nhật các vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ liên quan đến các xu hướng khoa học và công nghệ hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; văn hóa sở hữu trí tuệ (02 - 03 hoạt động/năm).

c) Tập trung đào tạo, tập huấn từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố (tối thiểu 05 lượt/năm).

2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

a) Hỗ trợ tạo lập và đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới, bao gồm:

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới (ít nhất 10 sáng chế/giải pháp hữu ích, giống cây trồng/năm; ít nhất 07 kiểu dáng công nghiệp/năm);

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm truyền thông, đặc sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm chủ lực của thành phố (ít nhất 40 nhãn hiệu/năm);

- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của đặc sản địa phương, kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới ra nước ngoài (ít nhất 3-5 đơn/năm).

b) Hỗ trợ triển khai các dự án/đề án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm đặc thù của địa phương, bao gồm:

- Hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án/đề án tạo lập, bảo hộ và quảng bá nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với các đặc sản, sản phẩm ngành nghề nông thôn, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, các sản phẩm đặc thù của địa phương. Trong đó, ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm các làng nghề truyền thống đã được công nhận, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu (dự kiến 02-03 dự án/đề án/năm);

- Hỗ trợ triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù của địa phương. Trong đó, ưu tiên các sản phẩm chủ lực của thành phố, sản phẩm OCOP, sản phẩm các làng nghề truyền thống đã được công nhận, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu (dự kiến 01 – 02 dự án/giai đoạn);

- Khảo sát, lựa chọn đề tài khoa học và công nghệ khả năng đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích, hằng năm phân đầu có 01-02 đề tài có khả năng đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích.

3. Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ như hội chợ, triển lãm, phiên chợ giới thiệu các đặc sản, sản phẩm chủ lực của thành phố, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, sản phẩm khởi nghiệp phù hợp với Chương trình xúc tiến thương mại, Chương trình phát triển thị trường đặc sản của thành phố.

b) Hỗ trợ xây dựng trang web giới thiệu và quảng bá đặc sản hoặc đưa nội dung giới thiệu và quảng bá đặc sản vào trang web của tổ chức quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

c) Hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tập thể là chủ sở hữu, chủ thể quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và các tổ chức tập thể quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

d) Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

đ) Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

e) Tập trung hỗ trợ thiết kế, đăng ký và khai thác kiểu dáng công nghiệp đối với các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề và đặc sản của địa phương, nhằm nâng cao giá trị thẩm mỹ, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, các cơ sở thiết kế sáng tạo trên địa bàn tham gia đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ tra cứu, hoàn thiện hồ sơ, và triển khai các giải pháp kết nối thương mại hóa.

g) Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các giải pháp phần mềm phục vụ quản lý sản xuất, chuyển đổi số và thương mại điện tử; đồng thời triển khai hoạt động quảng bá, thương mại hóa sản phẩm phần mềm được bảo hộ quyền tác giả, góp phần thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo số của thành phố Huế.

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hợp tác về sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

b) Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

c) Hỗ trợ khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các đặc sản trên địa bàn.

d) Xây dựng hoặc bổ sung để hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích của thành phố để triển khai Chương trình trên địa bàn.

đ) Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm xây dựng, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ đối với các đặc sản giữa các địa phương trong và ngoài thành phố.

e) Tổ chức khảo sát, lập và bổ sung danh mục các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm chủ lực của thành phố; thu thập thông tin, xây dựng đề cương dự án đề xuất tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ ở trung ương.

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ.

5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

a) Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

b) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng: tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan.

c) Phát triển dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, viện nghiên cứu và Trường đại học.

6. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhiều hình thức: Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ; giới thiệu, quảng bá và phát triển tài sản trí tuệ trên các cơ quan báo chí địa phương và trung ương (tối thiểu 05 bài viết/ phóng sự /chuyên đề/năm); tổ chức các sự kiện sở hữu trí tuệ hàng năm trên địa bàn thành phố Huế nhân ngày Sở hữu trí tuệ thế giới.

b) Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ.

c) Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

1. Ngân sách trung ương (thông qua các Chương trình, dự án, các Quỹ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của trung ương).

2. Ngân sách địa phương

Bảo đảm kinh phí hoạt động chung và các dự án thành phần. Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ, nguồn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của thành phố để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

3. Nguồn kinh phí khác

a) Kinh phí của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình. Khuyến khích các tổ chức chủ trì, các đối tượng hưởng lợi từ các dự án tham gia đối ứng kinh phí; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tự đầu tư kinh phí cho nghiên cứu, cho việc xây dựng, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ của mình.

b) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước

a) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ.

b) Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; tư vấn, hỗ trợ và cung cấp thông tin về sở hữu trí tuệ cho người dân và doanh nghiệp.

c) Huy động và khuyến khích đội ngũ các nhà khoa học, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài thành phố trong hoạt động sáng tạo, khai thác để tạo ra các sáng chế, giải pháp hữu ích nhằm nâng cao giá trị, năng suất, chất lượng các đặc sản, sản phẩm ngành nghề nông thôn.

d) Tổ chức khảo sát, lập và bổ sung danh mục các đặc sản, sản phẩm chủ lực trên địa bàn thành phố.

đ) Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

e) Tập trung kiện toàn mô hình quản lý, quy chế sử dụng và kiểm soát chất lượng các nhãn hiệu cộng đồng; chuẩn hóa quy trình sản xuất, áp dụng truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn an toàn. Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại, xây dựng bộ nhận diện và mở rộng thị trường. Thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp - Hợp tác xã - hộ sản xuất, phát triển sản phẩm mới, cải tiến bao bì. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại hóa; đồng thời kiểm tra, xử lý vi phạm để bảo vệ uy tín và nâng cao giá trị các nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nâng cao năng lực sáng tạo và đăng ký sở hữu trí tuệ

a) Đưa nội dung đào tạo, tập huấn về tra cứu, đăng ký, khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích vào chương trình thường niên của các sở, viện, trường và doanh nghiệp.

b) Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho việc đăng ký, duy trì và khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý.

c) Xây dựng mạng lưới tư vấn, tra cứu sáng chế trực tuyến, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu trí tuệ.

3. Đẩy mạnh thương mại hoá kết quả nghiên cứu

a) Hỗ trợ các sáng chế giải pháp hữu ích thông qua nhiệm vụ khoa học công nghệ.

b) Xây dựng nội dung hỗ trợ thương mại hoá sáng chế và kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, ưu tiên các sản phẩm có khả năng ứng dụng thực tế và giá trị gia tăng cao.

c) Thiết lập kết nối doanh nghiệp để thương mại hóa, kết nối thương mại thông qua khởi nghiệp.

d) Tổ chức chương trình cổ vấn và ươm tạo sáng chế, giúp các nhóm nghiên cứu tìm kiếm đối tác đầu tư, sản xuất và phân phối sản phẩm.

đ) Gắn chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ và thương mại hoá vào tiêu chí xét duyệt, đánh giá đề tài, dự án khoa học công nghệ các cấp.

4. Tăng cường quản lý, thống kê và đánh giá

a) Thiết lập liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ giữa Trung ương và địa phương, cập nhật định kỳ các kết quả đăng ký, văn bằng được cấp và tình hình khai thác.

b) Thực hiện báo cáo, đánh giá kết quả hàng năm, gắn với các chỉ tiêu của Nghị quyết số 57/NQ-CP về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

c) Định kỳ sơ kết giữa kỳ (2028) và tổng kết giai đoạn (2030), rút kinh nghiệm và điều chỉnh giải pháp phù hợp thực tiễn địa phương.

5. Phương án triển khai

Chương trình được quản lý, tổ chức thực hiện thông qua các hoạt động chung và quản lý các nhiệm vụ để thực hiện các nội dung thuộc Chương trình, bao gồm các quy định về: Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động chung; Quản lý các nhiệm vụ (dự án, đề tài, đề án) thuộc Chương trình.

Huy động các nguồn lực xã hội vào việc phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ để hỗ trợ cho nguồn lực của Nhà nước, khuyến khích các tổ chức ngoài Nhà nước thực hiện một số hoạt động có tính chất sự nghiệp về sở hữu trí tuệ.

6. Cơ chế, chính sách

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt Quy định một số chính sách hỗ trợ liên quan đến phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Căn cứ Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã/ phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình và đề xuất Chương trình giai đoạn tiếp theo.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, những kiến nghị, đề xuất hàng năm trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình, báo cáo UBND thành phố.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động phối hợp, cung cấp chuyên môn và tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để hỗ trợ công tác phát hiện, xác định và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Sở Công Thương

- Tăng cường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an và các đơn vị liên quan để đẩy mạnh công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lưu thông, đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp.
- Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường thương hiệu các đặc sản và sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.
- Đẩy mạnh công tác phối hợp, thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Phối hợp với các sở, ngành, các địa phương rà soát các sản phẩm thủ công mỹ nghệ để bổ sung vào danh mục các đặc sản trên địa bàn.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các đặc sản, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề có lợi thế để từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản và các sản phẩm làng nghề trên địa bàn.
- Chủ trì và phối hợp với các địa phương xây dựng quy hoạch vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất các đặc sản.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hướng dẫn, hỗ trợ và đề xuất nhiệm vụ liên quan đến bảo hộ giống cây trồng; tham mưu xây dựng cơ chế khuyến khích nghiên cứu, chọn tạo và đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới của địa phương.

5. Sở Du lịch

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các đặc sản gắn với xây dựng và phát triển các thương hiệu du lịch.
- Chủ trì tổ chức các nội dung của Chương trình về xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm du lịch trên địa bàn.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn pháp lý, hỗ trợ hồ sơ đăng ký và bảo vệ quyền tác giả phần mềm máy tính cho các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong tiếp nhận, quản lý, xử lý vi phạm; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký và khai thác thương mại phần mềm được bảo hộ; ứng dụng công nghệ số trong tra cứu, quản lý và chứng minh quyền sở hữu.

7. Báo và phát thanh, truyền hình Huế, Cổng thông tin điện tử thành phố

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền theo nội dung của Chương trình.

8. UBND các xã/phường

- Tuyên truyền phổ biến Chương trình và các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Chủ động đề xuất, xây dựng các nhiệm vụ thuộc Chương trình; bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện Chương trình trên địa bàn.

9. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Huế

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan để huy động đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học tham gia vào công tác tư vấn chuyên sâu, thẩm định tiềm năng sáng chế, giải pháp hữu ích, và các hoạt động phát triển tài sản trí tuệ từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Phối hợp tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề về sở hữu trí tuệ, tập trung vào các vấn đề kỹ thuật, công nghệ chuyên sâu và đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, nghiên cứu viên và cộng đồng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

- Tham gia góp ý đối với các chính sách, chương trình, kế hoạch liên quan đến việc phát triển tài sản trí tuệ và ứng dụng khoa học và công nghệ của thành phố.

10. Các tổ chức, cá nhân liên quan

Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định hiện hành; sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định và định kỳ báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND thành phố./.

UBND THÀNH PHỐ HUẾ

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG ƯU TIÊN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ
THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố)

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ					
1.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tài sản trí tuệ và văn hóa sở hữu trí tuệ, về tra cứu và hướng dẫn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu.	Tổ chức 02-04 lớp/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Sở hữu trí tuệ, các Trường đại học, UBND các xã, phường	Hàng năm	500 lượt cán bộ, nhà khoa học, doanh nghiệp được đào tạo giai đoạn 2026–2030
1.2	Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, triển lãm để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ; cập nhật các vấn đề mới phát sinh trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ liên quan	Tổ chức 02 - 03 hoạt động/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục sở hữu trí tuệ, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp, cá nhân, hội nông dân, hội	Hàng năm	

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	đến các xu hướng khoa học và công nghệ hiện đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, văn hóa sở hữu trí tuệ			liên hiệp phụ nữ, hộ kinh doanh, Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật thành phố		
1.3	Đào tạo, tập huấn từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố	Nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng về sở hữu trí tuệ cho cán bộ, tổ chức, cá nhân; bồi dưỡng nghiệp vụ và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong thời kỳ chuyển đổi số. Tối thiểu 05 lượt/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND các xã/phường	Hàng năm	
2	Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước					
2.1	Hỗ trợ tạo lập và đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới, bao gồm:					

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng mới	Ít nhất 10 sáng chế/giải pháp hữu ích, giống cây trồng/năm; ít nhất 07 kiểu dáng công nghiệp/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm truyền thống, đặc sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm chủ lực của thành phố	Ít nhất 40 nhãn hiệu/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý của đặc sản địa phương, kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới ra nước ngoài	Ít nhất 3-5 đơn/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2.2	Hỗ trợ triển khai các dự án/đề án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, sản phẩm đặc thù của địa phương, bao gồm:					
	Hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án/đề án tạo lập, bảo hộ và quảng bá nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với các đặc sản, sản phẩm ngành nghề nông thôn, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp, các sản phẩm đặc thù của địa phương. Trong đó, ưu tiên các sản phẩm chủ lực, sản phẩm các làng nghề truyền thống đã được công nhận, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu	Dự kiến 02-03 dự án/đề án/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hằng năm	
	Hỗ trợ triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù của địa phương. Trong đó, ưu tiên các sản phẩm chủ lực của thành phố, sản phẩm OCOP, sản phẩm các làng nghề truyền thống đã được công nhận, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu	Dự kiến 01 – 02 dự án/giai đoạn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hằng năm	

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Khảo sát, lựa chọn đề tài khoa học và công nghệ khả năng đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích	01-02 đề tài/ năm có khả năng đăng ký sáng chế/ giải pháp hữu ích	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
3	Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ					
3.1	Hỗ trợ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ như hội chợ, triển lãm, phiên chợ giới thiệu các đặc sản, sản phẩm chủ lực của thành phố, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, sản phẩm khởi nghiệp phù hợp với Chương trình xúc tiến thương mại, Chương trình phát triển thị trường đặc sản của thành phố	Tổ chức 01-02 hoạt động/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
3.2	Hỗ trợ xây dựng trang web giới thiệu và quảng bá đặc sản hoặc đưa nội dung giới thiệu và quảng bá đặc sản vào trang web của tổ chức	Tăng cường nhận diện, kết nối thị trường, thúc đẩy thương mại hóa và quảng bá	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học	Hàng năm	

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	hình ảnh đặc sản Huế trên môi trường số.		công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp		
3.3	Hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tập thể là chủ sở hữu, chủ thể quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và các tổ chức tập thể quản lý quyền tác giả, quyền liên quan	Nâng cao năng lực quản lý, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức tập thể, góp phần phát huy hiệu quả, giá trị và uy tín của các tài sản trí tuệ được bảo hộ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
3.4	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ	Thiết lập hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc và chứng nhận chất lượng cho sản phẩm OCOP, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý nhằm đảm bảo minh bạch, an toàn và nâng cao giá trị sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	01-02 hoạt động/năm

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.5	Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ	Thúc đẩy khai thác và phát triển giá trị tài sản trí tuệ gắn với sản xuất, tiêu thụ và xúc tiến thương mại theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	01-02 hoạt động/năm
4	Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và hợp tác về sở hữu trí tuệ					
4.1	Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ	Nâng cao hiệu quả thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường biện pháp phòng ngừa, xử lý vi phạm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
4.2	Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng với các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò bảo hộ sở hữu trí tuệ thông qua trưng bày, triển lãm sản phẩm được bảo hộ và sản phẩm vi phạm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.3	Hỗ trợ khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các đặc sản trên địa bàn	Khai thác, ứng dụng sáng chế trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị đặc sản của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
4.4	Xây dựng hoặc bổ sung để hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích của thành phố để triển khai Chương trình trên địa bàn	Khuyến khích phát triển tạo ra tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
4.5	Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm xây dựng, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ đối với các đặc sản giữa các địa phương trong và ngoài thành phố	Tổ chức 01-02 hoạt động/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, địa phương tỉnh, thành phố	Hàng năm	
4.6	Tổ chức khảo sát, lập và bổ sung danh mục các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm chủ lực của thành phố; thu thập thông tin, xây dựng đề cương dự án đề xuất tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ ở trung ương	Xác định sản phẩm đặc trưng, làng nghề và sản phẩm chủ lực có tiềm năng bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng đề cương dự án tham gia Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, địa phương tỉnh, thành phố	Hàng năm	

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ					
5.1	Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể	Nâng cao năng lực tổ chức trung gian trong kiểm soát, quản lý và khai thác sản phẩm được bảo hộ CDĐL, NHCN, NHTT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
5.2	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng: tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan	Nâng cao năng lực quản lý, khai thác và sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân sở hữu CDĐL, NHCN, NHTT và giống cây trồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	
6	Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội					
6.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức, trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ thông qua nhiều hình thức: Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu	Tối thiểu 03-05 bài viết/phóng sự /chuyên đề/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp,	Hàng năm	

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ	Mục tiêu/Chỉ tiêu chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	trí tuệ; Giới thiệu, quảng bá và phát triển tài sản trí tuệ trên các cơ quan báo chí địa phương và trung ương; Tổ chức các sự kiện sở hữu trí tuệ hàng năm trên địa bàn thành phố Huế nhân ngày Sở hữu trí tuệ thế giới			Trung tâm IOC, Báo và phát thanh, truyền hình Huế, VTV8...		
6.2	Vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ	Khen thưởng 01-02 tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, UBND các xã/phường, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	